

SỬ DỤNG TƯ LIỆU THỰC TIỄN PHÁT TRIỂN KIẾN THỨC CHO HỌC SINH TRONG DẠY HỌC CHỦ ĐỀ TỰ NHIÊN MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3

• Dương Huy Cận^(*), Trần Thanh Nguyên^(**)

Tóm tắt

Môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 nói chung, chủ đề Tự nhiên nói riêng bao gồm nhiều nội dung quan trọng, được lựa chọn một cách khoa học, phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh, đảm bảo mục tiêu đào tạo của nhà trường. Việc tổ chức dạy học của giáo viên bằng hình thức nào cũng phải tận dụng tối đa các tư liệu thực tiễn khác nhau để phát triển kiến thức cho học sinh. Bài viết này đề xuất một số biện pháp sử dụng tư liệu thực tiễn vào dạy học chủ đề Tự nhiên môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 để khai thác kiến thức theo hướng phát triển năng lực nhận thức của học sinh.

Từ khóa: Tư liệu thực tiễn, tự nhiên và xã hội, phát triển kiến thức.

1. Đặt vấn đề

Chương trình Giáo dục phổ thông môn Tự nhiên và Xã hội (TN&XH) năm 2018 nêu rõ: “Trong dạy học môn TN&XH, thiết bị dạy học (hay phương tiện dạy học, đồ dùng dạy học) có vai trò rất quan trọng. Chúng không chỉ được sử dụng để minh họa, làm rõ kiến thức, tạo hứng thú học tập cho học sinh (HS) mà còn là phương tiện để phát triển tư duy cho HS thông qua các hoạt động quan sát, dự đoán, nhận xét, điền vào sơ đồ, thử nghiệm. Các thiết bị dạy học cần đảm bảo tính trực quan, cụ thể, gắn với thực tiễn cuộc sống, đồng thời phải đảm bảo tính logic, tính sư phạm, tính thẩm mỹ, tính giáo dục” [1, tr. 25].

Các tư liệu dạy học trong môn TN&XH nói chung, chủ đề Tự nhiên nói riêng chủ yếu là các thông tin, tư liệu, phương tiện trực quan. Khai thác sử dụng tốt các tư liệu này sẽ làm giảm nhẹ công việc của giáo viên (GV), giúp cho HS tiếp thu kiến thức bài học một cách dễ dàng, tạo cho HS những tình cảm tốt đẹp đối với môn học. Do đó, có được một hệ thống tư liệu thực tiễn thích hợp, GV sẽ phát huy hết khả năng của mình trong dạy học, làm cho các hoạt động nhận thức của HS trở nên nhẹ nhàng và hấp dẫn hơn. GV sử dụng tư liệu như một công cụ để kiểm tra, đánh giá mức độ hiểu biết, kết quả học tập thu được của HS trong suốt quá trình của một tiết học. Vì vậy, việc khai thác các tư liệu thực tiễn một cách phù hợp, là điều kiện tốt nhất để phát triển năng lực, tích cực chủ động, tư duy sáng tạo, nhận thức sâu sắc với thực tiễn của HS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay.

2. Sử dụng tư liệu thực tiễn trong dạy học chủ đề Tự nhiên môn TN&XH lớp 3

2.1. Tư liệu thực tiễn

a. *Tư liệu thực tiễn* là những thông tin rút ra từ các tài liệu viết tay, in ấn, từ các sự vật hiện tượng trong cuộc sống, thông qua hoạt động thực tiễn của con người rút ra được bài học từ việc áp dụng lí thuyết vào thực tiễn và ngược lại dùng thực tiễn để phát triển lí thuyết.

b. *Các dạng tư liệu thực tiễn* khá phong phú và đa dạng bao gồm:

Sự vật, hiện tượng thật: những vật thật, hiện tượng của môi trường tự nhiên, xã hội được mang vào lớp học hoặc tiếp cận trực tiếp để làm phương tiện dạy học [3]. Ví dụ các bộ phận của thân cây như: lá cây, thân cây, rễ cây; một số con vật như tôm, cua, cá,...

Tranh, ảnh: tư liệu được sử dụng phổ biến nhất trong các môn về tự nhiên - xã hội, thường được sử dụng khi không có vật thật, hoặc phối hợp, bổ sung cho vật thật [3]. Ví dụ tranh, ảnh về các loại lá cây, quả, hoa, côn trùng, loài thú, tôm, cua,...

Thông tin, số liệu: cung cấp, dẫn chứng một số hiểu biết mới cho HS, mở rộng kiến thức nhằm nâng cao hiệu quả của việc giáo dục và cung cấp các kiến thức trong bài học [3]. Ví dụ các số liệu cụ thể liên quan đến cây, loài thú, loài tôm; cua, tư liệu về hệ Mặt Trời,...

Mô hình: hình mẫu thu nhỏ, hoặc phóng to mô phỏng theo hình dáng, cấu tạo, hoạt động và bản chất của sự vật, đồ vật, hiện tượng thật. Mô hình sử dụng trong dạy học có thể phóng to hoặc thu nhỏ theo một tỉ lệ nhất định so với đối tượng gốc ban đầu để phù hợp với phương pháp dạy học [3]. Ví dụ mô hình một số loài thú, côn trùng, mô hình về quả, hoa,...

^(*) Trường Đại học Đồng Tháp.

^(**) Sinh viên, Trường Đại học Đồng Tháp.

Sơ đồ, lược đồ: những đường nét đơn giản để biểu diễn những nét chính của một sự vật, sự kiện, hiện tượng nào đó. Do đó, sơ đồ, lược đồ có tác dụng làm đơn giản hóa, vạch ra mối liên hệ hoặc tổng hợp kiến thức [3]. Ví dụ sơ đồ cơ quan tiêu hóa, hô hấp, tuần hoàn, sơ đồ vòng tuần hoàn của nước, lược đồ khởi nghĩa Hai Bà Trưng,...

Video: tổng hợp của các tư liệu vật thật, tranh ảnh, thông tin, số liệu, giúp HS dễ dàng để ghi nhận kiến thức, mở rộng hiểu biết tạo hứng thú cho HS tiếp cận kiến thức mới [3]. Ví dụ video về loài chim, thú, hiện tượng tự quay quanh trục của Trái Đất,...

Trong chủ đề Tự nhiên nói riêng và trong môn TN&XH lớp 3 nói chung có rất nhiều dạng tư liệu thực tiễn để vận dụng vào quá trình dạy học như: vật thật, thông tin, video, mô hình, tranh ảnh, số liệu. Tùy vào nội dung và mục tiêu của từng bài học cụ thể mà GV có thể phối hợp vận dụng nhiều dạng tư liệu thực tiễn khác nhau trong một bài dạy.

2.2. Biện pháp sử dụng tư liệu thực tiễn trong dạy học chủ đề Tự nhiên môn TN&XH lớp 3

2.2.1. Biện pháp 1: Gắn kết kiến thức bài học với thực tiễn qua việc sử dụng hệ thống tư liệu thực tiễn

a. Mục đích

Thực tiễn hóa kiến thức bài học và tạo sự gần gũi với tự nhiên.

b. Nội dung

HS thực hành với tư liệu thực tiễn, tự nghiên cứu tìm hiểu phân tích tư liệu để tìm ra kiến thức mới, HS phát hiện những kiến thức thực tiễn từ các tư liệu để kết nối với nội dung bài học. Sử dụng tư liệu thực tiễn đa dạng và phù hợp với nội dung bài trong quá trình dạy học để thực tiễn hóa kiến thức bài học.

c. Cách thực hiện

Bước 1. Tìm hiểu kiến thức qua hình ảnh SGK và tư liệu thực tiễn.

Bước 2. Kết nối kiến thức bài học với thực tiễn.

Bước 3. Kết luận và phát triển kiến thức.

d. Ví dụ minh họa

Bài 48. Quả [2, tr. 92]

Hoạt động 1. Nhận biết sự đa dạng của các loại quả

a. Mục tiêu

Biết sự về màu sắc, mùi vị, hình dạng, kích thước và sự đa dạng của quả.

b. Các tư liệu thực tiễn

Quả thật, mô hình quả, tranh ảnh về một số loại quả như, táo, quýt, ổi, xoài, chôm chôm, nhãn,

thanh long,...

c. Cách thực hiện

Tổ chức nhóm học tập 4 đến 5 HS, mỗi nhóm có các loại quả thật, mô hình quả như kẻ trên kết hợp hình ảnh trong SGK, phiếu học tập, bảng nhóm để ghi lại kết quả thảo luận. Nhóm thực hiện theo nội dung phiếu học tập: 1/ Chỉ ra các đặc điểm của quả? 2/ Nêu ý kiến nhận xét về các đặc điểm của quả?

Bước 1. Quan sát hình ảnh SGK và tư liệu thực tiễn

HS thực hành với quả thật, thảo luận nhóm nội dung câu hỏi 1 trong phiếu học tập, phát hiện các đặc điểm: tên, màu, mùi, hình dạng... Đưa ra nhận xét sự đa dạng về đặc điểm của quả (Cần đối chiếu quả thật với hình ảnh).

Bước 2. Kết nối kiến thức bài học với kiến thức thực tiễn

GV gợi ý để HS nêu ra: Một số loại quả có vỏ dày, một số loại quả có vỏ mỏng trơn, vỏ dính liền với thịt, một số vỏ quả có lông, có gai. Có một số loại quả khi chín sẽ ít đổi màu, chỉ có mùi thơm như mít, sầu riêng, bơ, đu đủ da xanh, bưởi da xanh,... Có quả hình tròn nhỏ, có quả hình tròn to, có quả hình dài, có quả hình bầu dục, ngày nay còn có một số loại quả được tạo hình thối vàng, hồ lô... Khi chín có quả khô (quả lúa (hạt lúa), quả thầu dầu, quả cải), quả thịt (quả cà chua, quả xoài, quả táo), quả mọng (cam, chanh, nho, dâu...).

Bước 3. Kết luận và phát triển nhận thức cho HS

Sự đa dạng của quả về hình dạng, kích thước, màu sắc, mùi vị; Quả rất phong phú với nhiều đặc điểm bên ngoài, bên trong, quá trình phát triển thật là thú vị.

2.2.2. Biện pháp 2: Sử dụng tư liệu thực tiễn để mở rộng hiểu biết về tự nhiên

a. Mục đích

Sử dụng các tư liệu thực tiễn để giúp HS hiểu biết sâu hơn, đầy đủ, chính xác hơn về tự nhiên

b. Nội dung

HS tiếp cận các tư liệu thực tiễn là các sự vật, hiện tượng tự nhiên để nhận thức thế giới khách quan dưới dạng thuần khiết, những đặc tính khách quan bản chất của sự vật hiện tượng, HS trực tiếp theo dõi, quan sát và ghi chép các kiến thức đã khai thác để mở rộng thêm hiểu biết của mình về tự nhiên.

c. Cách thực hiện

Bước 1: Thực hành với hình ảnh SGK và tư liệu thực tiễn sưu tầm.

Bước 2: Tổ chức cho HS phát biểu những hiểu biết khai thác được từ tư liệu thực tiễn.

Bước 3: Kết luận, khẳng định lại những hiểu biết của HS.

d. Ví dụ minh họa

Bài 55. Thú (tiếp theo) [2, tr. 104]

Hoạt động 1: Đặc điểm của các loài thú

a. Mục tiêu

Nêu được một số đặc điểm chung của loài thú

b. Các tư liệu thực tiễn

Tranh ảnh về loài thú, mô hình, video.

c. Cách thực hiện

HS làm việc nhóm quan sát hình trong SGK kết hợp với một số tranh, ảnh, mô hình về một số loài thú để phân tích đặc điểm bên ngoài của loài thú; Cho HS xem video về một số loài thú; Mỗi nhóm hoàn thành phiếu học tập: 1/ Nêu các đặc điểm của loài thú?; 2/ So sánh đặc điểm của các loài thú?

Bước 1: Quan sát hình ảnh SGK và một số tranh ảnh sưu tầm, xem video.

HS làm việc nhóm theo nội dung phiếu học tập, phát hiện các đặc điểm chung của các loài thú: lông mao, các bộ phận bên ngoài, môi trường sống, hình thức sinh sản,...

Bước 2: Nêu những hiểu biết từ việc thực hành với các tư liệu.

GV gợi ý để HS phát biểu ý kiến của mình khi thực hành với các tư liệu: Cá Voi và Dơi cũng được xếp vào lớp thú; Những con thú sống trong rừng chưa được thuần hóa gọi là thú rừng, hay thú hoang dã, những con thú đã được thuần hóa và nuôi ở nhà gọi là thú nuôi (gia súc)... GV ghi nhận các ý kiến của HS.

Bước 3: Kết luận và kiểm chứng lại những hiểu biết của HS.

Loài thú có đặc điểm rất đa dạng về kích thước, hình dạng, môi trường sống: trên cạn, trên không, có loài sống dưới nước, thú thường sinh con và nuôi con bằng sữa mẹ.

2.2.3. Biện pháp 3: Sử dụng tư liệu thực tiễn để kích thích tính tò mò, ham hiểu biết khoa học cho HS

a. Mục đích

Mở rộng kiến thức về tự nhiên và tạo hứng thú, say mê trong học tập.

b. Nội dung

HS làm việc trực tiếp với các tư liệu thực tiễn nghiên cứu về các đối tượng, phân tích khai thác kiến thức; HS phát hiện kiến thức mới từ tư liệu thực tiễn, GV gợi tính tò mò, say mê tìm hiểu về tự

nhiên của HS.

c. Cách thực hiện

Bước 1: Hướng dẫn HS khai thác những kiến thức từ tư liệu thực tiễn.

Bước 2: HS phát hiện kiến thức mới khám phá từ tư liệu thực tiễn.

Bước 3: Kết luận, đánh giá những ý kiến của HS.

d. Ví dụ minh họa

Bài 62: Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất [2, tr. 118]

Hoạt động 1. Mặt Trăng quay xung quanh Trái Đất.

a. Mục tiêu

HS nhận biết Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất.

b. Các tư liệu thực tiễn

Tranh, ảnh minh họa về Mặt Trăng, Trái Đất, Mặt Trời, video về sự chuyển động của Mặt Trăng quanh Trái Đất, thông tin về Mặt Trăng quay quanh Trái Đất.

c. Cách tiến hành

HS làm việc theo nhóm từ 4 đến 5 HS, các nhóm quan sát hình trong SGK, tranh, ảnh, xem video. Mỗi nhóm hoàn thành phiếu học tập: 1/ Mặt Trăng như thế nào với Trái Đất?; 2/ Em đã biết được gì nữa về Mặt Trăng?

Bước 1: HS nêu những hiểu biết đã khai thác được từ các tư liệu.

HS nêu những hiểu biết về Mặt Trăng: Mặt Trăng nhỏ hơn Trái Đất; Mặt Trăng chuyển động quanh Trái Đất nên được gọi là vệ tinh của Trái Đất; Mặt Trăng quay ngược chiều quay của Trái Đất.

Bước 2: Phát biểu về những điều mới phát hiện từ các tư liệu thực tiễn.

GV gợi ý để kích thích sự tò mò, hứng thú học tập của HS qua việc phát hiện những bí ẩn từ Mặt Trăng và tiếp tục khám phá khoa học; HS phát biểu những ý kiến của mình như kích thước, bề mặt của Mặt Trăng, Mặt Trăng sáng vào ban đêm? Trăng tròn, Trăng khuyết? hiện tượng Nhật thực, Nguyệt thực, ban ngày ta vẫn nhìn thấy Mặt Trăng... GV ghi nhận những ý kiến của HS; ngày 20/7/1969 Neil Armstrong phi công vũ trụ người Mỹ là người đầu tiên đặt chân lên Mặt Trăng.

Bước 3: Kết luận và kiểm chứng lại những ý kiến của HS.

GV kết luận và khẳng định tính đúng đắn của các ý kiến mà HS đã nêu qua việc tìm hiểu thông tin từ các tư liệu thực tiễn.

2.3. Thử nghiệm và kết quả

Để kiểm chứng tính khả thi của các biện pháp, chúng tôi đã tổ chức dạy học thử nghiệm trên 120 HS các lớp 3/1, 3/2 Trường Tiểu học Lê Văn Tám và các lớp 3/3, 3/4 Trường Tiểu học Lê Quý Đôn, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Qua bài học Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất có trên 60% HS rất thích và 40% thích khi GV sử dụng tư liệu thực tiễn để khai thác kiến thức dạy học. Trên 66,60% HS cảm thấy tiếp thu nội dung bài học rất dễ và 33,40% HS cảm thấy dễ tiếp thu nội dung bài học khi sử dụng tư liệu thực tiễn. 100% HS cho rằng thông qua tư liệu thực tiễn các em hiểu biết thêm những kiến thức bổ ích ngoài kiến thức bài học. Đối với HS, khi sử dụng tư liệu thực tiễn tiếp cận bài học dễ hơn, đa số HS đều tiếp thu tốt kiến thức bài học, được mở rộng, nâng cao sự hiểu biết của mình nên tạo được hứng thú học tập cho các em.

Các GV dạy thử nghiệm cũng đánh giá cao về biện pháp sử dụng các tư liệu thực tiễn (tranh ảnh, mô hình, video,...) để dạy thì phần lớn HS rất thích thú các tư liệu thực tiễn, các em có thái độ học tập tích cực, chủ động, sáng tạo, có cơ hội phát huy năng lực học tập. Việc quan sát tranh ảnh, xem video giúp

các em tri giác tốt hơn và phát triển khả năng tìm kiếm, phân tích đối tượng để tìm ra kiến thức mới. Đa phần các em cho rằng khi thực hành với tranh ảnh, mô hình, video các em biết được Mặt Trăng là vệ tinh của Trái Đất, Trái Đất lớn hơn Mặt Trăng, Mặt Trời lớn hơn Trái Đất, biết được chiều quay của Mặt Trăng quanh Trái Đất. Biết thêm một số điều thú vị về Mặt Trăng như kích thước, hình dáng bề mặt, Mặt Trăng có khi khuyết có khi lại tròn, một số vệ tinh nhân tạo khác, biết được người đầu tiên đặt chân lên Mặt Trăng.

3. Kết luận

Trong dạy học môn TN&XH lớp 3 nói chung, chủ đề Tự nhiên nói riêng thì các tư liệu thực tiễn đóng một vai trò rất quan trọng trong quá trình dạy học. Các tư liệu thực tiễn như sự vật, hiện tượng thật, tranh ảnh, mô hình,... là đối tượng học tập của HS, là nguồn kiến thức của bài học. Vì vậy, việc sử dụng tư liệu thực tiễn trong dạy học được quan tâm đúng mức sẽ giảm hoạt động trên lớp của GV, tăng tính tích cực, chủ động tìm kiếm, tiếp thu kiến thức bài học của HS. Đồng thời, sẽ phát triển năng lực học tập của HS và góp phần nâng cao hiệu quả dạy học, đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục Phổ thông mới./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn TN&XH*, tr. 25.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015), *Tự nhiên và Xã hội 3*, NXB Giáo dục, Việt Nam.
- [3]. Dương Huy Cận (Chủ biên) (2019), *Giáo trình Phương pháp dạy học môn TN&XH (Phần A)*, NXB Đại học Cần Thơ.
- [4]. Võ Thị Kim Liên, Võ Thị Bích Thuyền (2013), *Hệ thống tư liệu phối hợp giáo dục kỹ năng sống và giáo dục môi trường trong môn TN&XH 1, 2, 3*, Khóa luận tốt nghiệp, Trường Đại học Đồng Tháp.
- [5]. Phạm Thị Huyền Mi (2018), *Xây dựng hệ thống câu đố phục vụ dạy học chủ đề Tự nhiên trong môn TN&XH lớp 3*, Khóa luận tốt nghiệp, Đại học Quảng Nam.

USING AUTHENTIC MATERIALS TO DEVELOP STUDENTS' KNOWLEDGE IN TEACHING NATURAL TOPICS OF THIRD-GRADE SOCIO-NATURAL SUBJECT

Summary

Third-grade socio-natural subject in general and natural topics in particular includes many important contents, selected scientifically and compatible with students' cognitive abilities, ensuring the school's training objectives. No matter what teaching method is used by teachers, it must take full advantage of various authentic materials to develop students' knowledge. This paper proposes a number of measures to use authentic materials in teaching natural topics of 3rd-grade Socio-Natural subject, as such to explore knowledge in the manner of developing students' cognitive competencies.

Keywords: Authentic materials, socio-natural, knowledge development.

Ngày nhận bài: 19/7/2019; Ngày nhận lại: 16/8/2019; Ngày duyệt đăng: 23/8/2019.